TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lam

Bà Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Văn Q, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1976 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; chứng minh nhân dân số: 073071813, ngày cấp 28/10/2013, nơi cấp Công an tỉnh Hà Giang; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Công S (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 1995, con nhỏ nhất, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến ngày 09/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Mai Văn H, sinh năm 1988 (là chồng của bị hại); nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1974; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1973; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/11/2020, Lý Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-214.42 đi từ nhà tại thôn N, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang đến nhà Hoàng Văn L tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang để mời đám cưới, quá trình mời cưới Q có ăn cơm và uống rượu tại nhà L. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi về nhà theo đường tỉnh lộ 183 hướng Đồng Yên – Vĩnh Tuy với vận tốc khoảng 40km/h. Khi đi đến km 14 + 900 (hướng Đồng Yên – Vĩnh Tuy) thuộc địa phận thôn Đồng Kem, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Q phát hiện Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-298.47 đi ngược chiều phía trước, chở theo phía sau cháu Mai Thị Linh Đ, sinh năm 2019, lúc này Q điều khiển xe mô tô đi ở giữa đường, do đã uống rượu và không chú ý quan sát, nên khi cách vị trí xe mô tô của Nguyễn Thị N khoảng 06m, Q đã không làm chủ được phương tiện và đã điều khiển xe mô tô sang phần đường của người đi ngược chiều khoảng 85cm, thấy vậy Nguyễn Thị N đã điều khiển xe mô tô sang bên trái để tránh, nên phần đầu cánh yếm bên phải của xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm vào phần đầu cánh yếm bên phải của xe mô tô do N điều khiển, làm cho hai phương tiện bị đổ xuống mặt đường. Sau khi va chạm, Nguyễn Thị N được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Q, sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang cứu chữa, đến ngày 17/11/2020 thì tử vong. Đối với Lý Văn Q và cháu Mai Thị Linh Đ không bị thương tích gì, hai xe mô tô biển kiểm soát 23D1-298.47 và biển kiểm soát 23D1-214.42 bị hư hỏng.

Ngày 13/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được dải nhựa, tầm nhìn không bị che khuất, không có biển báo hiệu giao thông, không có vạch sơn chia làn đường. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Vĩnh Tuy đi Đồng Yên làm chuẩn. Mặt đường rộng 07m.

- Điểm va được xác định nằm trên đường nhựa bên phải theo hướng Vĩnh Tuy – Đồng Yên:

+ Từ điểm va đến mép đường nhựa phải là 02,65m;

+ Từ điểm va đến tâm đường là 85cm;

+ Từ điểm va đến điểm đầu vết cày gián đoạn là 02,45m;

+ Từ điểm va đến trục sau xe mô tô BKS 23D1-214.42 là 05,15m;

+ Từ điểm va đến trục sau xe mô tô BKS 23D1-298.47 là 01,40m;

Sau khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Lý Văn Q, kết quả là 0,699mg/l khí thở, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu thể hiện Lý Văn Q không sử dụng ma túy.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 206 và 207, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định các dấu vết thương tích và nguyên nhân dẫn đến tử vong của Nguyễn Thị N và trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định độc chất các mẫu phủ tạng của Nguyễn Thị N. Tại bản kết luận giám định hóa pháp số: 493/496/658/20/ĐC ngày 30/11/2020 của Viện pháp y quốc gia kết luận: trong mẫu phủ tạng và máu của Nguyễn Thị N tìm thấy Lidocain và Midazolam, ngoài ra không tìm thấy các chất độc khác. Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 43/TT ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Lidocain là thuốc gây tê; Midazolam là thuốc gây mê, nguyên nhân chết của Nguyễn Thị N là chấn thương sọ não nặng: dập não, phù não, chảy – tụ máu diện rộng, khuyết xương sọ vùng thái dương – đỉnh – chẩm phải.

Ngày 14/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 223, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định giấy phép lái xe của Lý Văn Q là thật hay giả. Tại Kết luận giám định số: 409/KL-PC09 ngày 20/11/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Các lớp in trên phôi Giấy phép lái xe gửi giám định là thật.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số: 63 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá thiệt hại của xe mô tô BKS 23D1-298.47, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen – đỏ sản xuất năm 2017 và xe mô tô BKS 23D1-214.42 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ sản xuất năm 2015 bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 63/KL - HĐĐG ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: Tổng giá trị bị thiệt hại của xe mô tô BKS 23D1-298.47 là 710.000đ (*bảy trăm mười nghìn đồng*); tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 23D1-214.42 là 760.000đ (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang xác định lỗi do Lý Văn Quang điều khiển xe mô tô BKS 23D1-214.42 tránh xe không đúng quy định - lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 85cm trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,699mg/l khí thở gây tai nạn giao thông. Hành vi của Lý Văn Q đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lý Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lý Văn Q đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị N số tiền 180.000.000^{đ} (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về phần thiệt hại của xe mô tô BKS 23D1-298.47, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Lý Văn Q phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho tôi được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Lý Văn Q, kết luận giám định hóa pháp, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi số 43/TT ngày 24/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận giám định giấy phép lái xe, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2020, Lý Văn Q (*có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, không sử dụng ma túy*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-214.42 trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,699mg/l khí thở, theo đường tỉnh lộ 183 hướng Đồng Yên – Vĩnh Tuy, khi đến Km 14 + 900 thuộc địa phân thôn Đồng Kem, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Lý Văn Q điều khiển xe mô tô tránh nhau với xe đi ngược chiều, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 23D1-298.47 đi ngược chiều do Nguyễn Thị N đang mang thai tháng thứ 4 điều khiển chở phía sau cháu Mai Thị Linh Đ. Hậu quả sau tai nạn Nguyễn Thị N tử vong (Lý Văn Q và cháu Mai Thị Linh Đ không bị thương tích gì). Hành vi điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.699mg/l khí thở, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định của Lý văn Q đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019, hậu quả làm chị Nguyễn Thị N chết, cụ thể:

[4] Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình"

[5] Khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia quy định:

"1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau: 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn".

[6] Hành vi của bị cáo Lý Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

[7] Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ....."

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a); .....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định…"

[8] Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lý Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-214.42 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo có sử dụng rượu, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định đã tránh xe không đúng quy định - lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[10] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[11] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1

và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lý Văn Q đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị N số tiền 180.000.000^{đ} (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về phần thiệt hại của xe mô tô BKS 23D1-298.47, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Lý Văn Q phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tạm giữ các đồ vật gồm: 01 xe mô tô BKS 23D1-298.47, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 016228, cấp cho xe BKS 23D1-298.47 mang tên Nguyễn Thị N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số: AA21/0043510 cấp cho xe BKS 23D1-298.47 do Công ty bảo hiểm hàng không Tây Bắc, thành phố Yên Bái cấp ngày 03/12/2019 có giá trị đến ngày 03/12/2020; 01 giấy phép lái xe số: 021189004508 hạng A1, mang tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 28/10/2018 có giá trị không thời hạn; 01 xe mô tô BKS 23D1-214.42, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu sơn đen – đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 004872, cấp cho xe BKS 23D1-214.42 mang tên Lý Văn Q; 01 giấy phép lái xe số: AP483154 hạng A1 mang tên Lý Văn Q, sinh năm 1976, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/10/2010 có giá trị không thời hạn. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật trên là hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về án phí: Bị cáo Lý Văn Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đồng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh